TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐ-PT	*Ninh bình, ngày 15 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông: Đinh Huy Lưỡng
Các Thẩm phán: Ông: Phạm Văn Khôi
Ông: Lê Văn Tài

Tại quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2017/QĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017, Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã căn cứ vào các Điều 214; Điều 215 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1939
Địa chỉ: thôn N2, xã N3, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1974
Chị Đinh Thị N1, sinh năm 1975
Địa chỉ: thôn N2, xã N3, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố N
Địa chỉ: Số 33, Đường LĐH, Phường TB, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình

2. Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1969
Địa chỉ: Đội 3, thôn P, xã N4, huyện H, tỉnh Ninh Bình

3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962
Địa chỉ: Đội 1, thôn C, xã T4, huyện H, tỉnh Ninh Bình

4. Chị Bùi Anh T3, sinh năm 1963
Địa chỉ: Thôn N5, xã N4, huyện H, tỉnh Ninh Bình

5. Anh Bùi Văn U, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn N2, xã N3, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

6. Anh Bùi Văn U1, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn N2, xã N3, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại đơn kháng cáo ngày 27 tháng 10 năm 2017 và đơn kháng cáo sửa đổi bổ sung theo yêu cầu của Tòa án ngày 30/10/2017, anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1 kháng cáo Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2017/QĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình với lý do Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình giải quyết quá chậm, nội dung quyết định không đúng với thực tế trong hồ sơ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1 nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lý do kháng cáo của anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại công văn số 791/CV-TA ngày 02 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố N và Ủy ban nhân dân xã N3 giải quyết và cung cấp cho Tòa án các nội dung: Trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh Bùi Văn U, Bùi Văn U1, Bùi Văn T1 đối với các diện tích đất có liên quan; xác định vị trí, diện tích, mốc giới đất 313 của hộ gia đình anh Bùi Văn T1; xác định loại đất, vị trí, mốc giới, diện tích quyền sử dụng đất hợp pháp của hộ gia đình ông Bùi Văn T theo quy định tại điều 22 Luật đất đai. Đến ngày 18 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N chưa nhận được kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố N và Ủy ban nhân dân xã N3. Các nội dung mà Tòa án thành phố N yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố N và Ủy ban nhân dân xã N3 cung cấp là một trong những căn cứ để giải quyết vụ án đảm bảo khách quan chính xác cần được thu thập nhưng chưa thu thập được mà thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đã hết (kể cả thời gian gia hạn). Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã căn cứ vào các Điều 214; Điều 215 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự, ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2017/QĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với lý do cần đợi Ủy ban nhân dân thành phố N và Ủy ban nhân dân xã N3 cung cấp tài liệu mới giải quyết được vụ án là có căn cứ. Như vậy, lý do kháng cáo của anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1 cho rằng Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình giải quyết quá chậm, nội dung quyết định không đúng với thực tế trong hồ sơ giải quyết vụ án là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự thời hạn mà các cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là 15 ngày. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố N cần tích cực tác động đến Ủy ban nhân dân thành phố N và Ủy ban nhân dân xã N3 để thu thập tài liệu chứng cứ để tiếp tục giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho công dân.

[3] Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314; khoản 1

Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bác kháng cáo của anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1; Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2017/QĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1: Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2017/QĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình để tiếp tục giải quyết vụ án khi lý do tạm đình chỉ không còn.

2. Án phí phúc thẩm: anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bùi Văn T1 và chị Đinh Thị N1 đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000698 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà nội
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đinh Huy Lưỡng